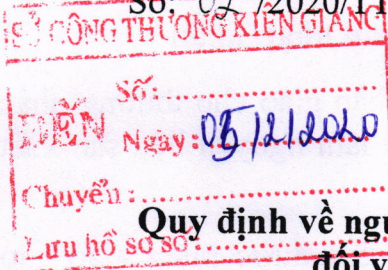


Số: 02 /2020/TT-BCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2020

**THÔNG TƯ****Quy định về nguyên tắc điều hành nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng muối và trứng gia cầm năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về nguyên tắc điều hành nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng muối và trứng gia cầm năm 2020.

Điều 1. Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2020

TT	Mã số hàng hoá	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	0407.21.00 và 0407.90.10	Trứng gà	tấn	57.940	Trứng thương phẩm không có phôi
	0407.29.10 và 0407.90.20	Trứng vịt, ngan			
	0407.29.90 và 0407.90.90	Loại khác			
3	2501	Muối	tấn	110.000	

Điều 2. Nguyên tắc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu

Việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối và trứng gia cầm được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật

Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Điều 3. Đối tượng phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu

1. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối được phân giao cho thương nhân trực tiếp sử dụng làm nguyên liệu sản xuất hóa chất và làm nguyên liệu sản xuất thuốc, sản phẩm y tế.

2. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu trũng gia cầm được phân giao cho thương nhân có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu.

Điều 4. Thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu

Bộ Công Thương trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính để xác định thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 02 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- UB TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Các Sở Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, XNK.

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh